Ký bởi: Sở Tài Chính
Giờ ký: 14/10/2024 15:26:53

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2292 /TTr-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ báo cáo thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2024 của Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm năm 2024 theo các mẫu biểu và thuyết minh kèm theo.

Kính trình UBND tỉnh xem xét, công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thái Đình Hưng

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 2292 /TTr-QLNS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài chính)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán HĐND tỉnh giao 1.924 tỷ 600 triệu đồng, ước thực hiện 9 tháng đầu năm 1.100 tỷ 207 triệu đồng, đạt 57,17% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó thu nội địa ước thực hiện 9 tháng đầu năm 932,099 triệu đồng, đạt 48,81% dự toán HĐND tỉnh giao, góp phần trong việc cân đối nhu cầu chi theo dự toán của ngân sách các cấp.

Một số khoản thu đạt khá so với tiến độ thu dự toán, như: Thu từ khu vực DNNN (73,96%), Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (149,15%); Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (76,34%); Thuế thu nhập cá nhân (83,51%); Thuế bảo vệ môi trường (80,16%); Lệ phí trước bạ (96,19%) một số khoản thu đã vượt dự toán giao như: Thu phí lệ phí (105,18%); Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế (106,5%); Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu (139,17%). Bên cạnh đó vẫn còn một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn tiến độ thu còn thấp như: thu tiền sử dụng đất (9,7%) nguyên nhân khoản thu các dự án đấu giá từ đất ngân sách cấp tỉnh thực hiện đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục đấu giá.

Về công tác chỉ đạo thu: Các cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng – an ninh và dự toán ngân sách năm 2024 của UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024. Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh, huyện, thị xã thành phố tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các ngành, các cấp, trong việc phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2024

Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kê khai thuế để đôn đốc, thu nộp kịp thời các khoản thuế phát sinh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tiếp tục triển khai, hỗ trợ, và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa đơn điện tử. Phối hợp với các đơn vị có liên quan để khai thác hiệu quả dư địa tăng trưởng nhằm thúc đẩy tích cực tăng thu ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh triển khai thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; Tập trung thanh tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, doanh nghiệp được hoàn thuế,... Đôn đốc thu, nộp sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

Chống thất thu ngân sách liên quan đến các hoạt động mua bán bất động sản và tài nguyên khoáng sản; tăng cường công tác quản lý các cơ quan chuyên môn, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy trình, quy định; Phối hợp với hệ thống Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại, các đơn vị có liên quan để thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế; Tiếp tục xử lý nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

2. Về chi ngân sách địa phương:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Sau khi có Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, UBND tỉnh đã quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2024, các sở, ban ngành tỉnh, cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 được HĐND giao 14.257 tỷ 578 triệu đồng, ước thực hiện 9 tháng: 9.528 tỷ 337 triệu đồng, đạt 66,83% dự toán; Chi cân đối ngân sách địa phương được HĐND tỉnh giao 10.633 tỷ 059 triệu đồng, ước thực hiện 9 tháng: 6.858 tỷ 859 triệu đồng đạt 64,51% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư: 873,404 triệu đồng, đạt 55,92% dự toán; chi thường xuyên: 5.982 tỷ 387 triệu đồng, đạt 67,98% dự toán; Chi trả nợ lãi, phí 3.068 triệu đồng, đạt 39,84% dự toán; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW: 2.669 tỷ 478 triệu đồng, đạt 73,65% dự toán.

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**1.924.600**	**1.100.207**	57,17%	98,14%
I	**Thu cân đối NSNN**	**1.924.600**	**1.100.207**	57,17%	98,14%
1	Thu nội địa	1.909.600	932.099	48,81%	87,30%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	15.000	20.875	139,17%	161,25%
4	Thu viện trợ , ủng hộ đóng góp		147.233		364,70%
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**				
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**14.257.578**	**9.528.337**	66,83%	105,38%
I	**Chi cân đối NSĐP**	**10.633.059**	**6.858.859**	64,51%	109,52%
1	Chi đầu tư phát triển	1.561.812	873.404	55,92%	76,76%
2	Chi thường xuyên	8.800.171	5.982.387	67,98%	116,77%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	7.700	3.068	39,84%	167,00%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0,00%	
5	Dự phòng ngân sách	211.615		0,00%	
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**3.624.519**	**2.669.478**	73,65%	96,05%
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP**	**65.400**		0,00%	#DIV/0!
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**	**9.600**	**4.621**	48,14%	102,08%

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

Biểu số 60/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**1.924.600**	**1.100.207**	**57,17%**	**98,14%**
I	**Thu nội địa**	**1.909.600**	**932.099**	**48,81%**	**87,30%**
1	Thu từ khu vực DNNN	256.200	189.480	73,96%	110,72%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	800	1.193	149,15%	55,78%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	384.700	293.677	76,34%	130,49%
4	Thuế thu nhập cá nhân	60.000	50.108	83,51%	105,95%
5	Thuế bảo vệ môi trường	100.000	80.156	80,16%	109,70%
6	Lệ phí trước bạ	70.000	67.331	96,19%	134,57%
7	Thu phí, lệ phí	35.000	36.812	105,18%	131,94%
8	Các khoản thu về nhà, đất	890.600	111.345	12,50%	30,31%
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*				
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*3.000*	*2.976*	*99,18%*	*123,40%*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*839.600*	*81.463*	*9,70%*	*24,35%*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*48.000*	*26.871*	*55,98%*	*88,72%*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*	*0*	*35*		*166,67%*
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	17.000	15.915	93,62%	86,15%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	300	320	106,50%	13,04%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	32.000	26.810	83,78%	111,77%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	1.928	64,28%	99,13%
13	Thu khác ngân sách	60.000	57.024	95,04%	100,14%
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**15.000**	**20.875**	**139,17%**	**161,25%**
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	500	1.075	215,03%	8,75%
2	Thuế xuất khẩu		18		880,00%
3	Thuế nhập khẩu	14.500	19.514	134,58%	4435,00%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác		268		126,09%
IV	**Thu viện trợ, ủng hộ đóng góp**		**147.233**		**364,70%**
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**1.825.200**	**859.967**	**47,12%**	**83,51%**
1	Từ các khoản thu phân chia	535.600	512.586	95,70%	148,94%
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.289.600	347.381	26,94%	50,67%

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

Biểu số 61/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2024	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSĐP	**14.257.578**	**9.528.337**	**66,83%**	**105,38%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**10.633.059**	**6.858.859**	**64,51%**	**109,52%**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**1.561.812**	**873.404**	**55,92%**	**76,76%**
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.561.812	873.404	55,92%	76,76%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	**8.800.171**	**5.982.387**	67,98%	116,77%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.417.013	2.952.682	66,85%	117,44%
2	Chi khoa học và công nghệ	15.333	9.223	60,15%	75,48%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		714.310		122,18%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		105.525		174,58%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		34.813		121,04%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		12.979		111,57%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		62.692		111,99%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		349.523		97,30%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		1.200.145		118,53%
10	Chi bảo đảm xã hội		272.431		118,88%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	**7.700**	**3.068**	**39,84%**	**167,00%**
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.000**			
V	**Dự phòng ngân sách**	**211.615**		**0,00%**	
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**	**3.624.519**	**2.669.478**	**73,65%**	**96,05%**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	2.106.644	1.308.847	62,13%	106,27%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.426.320	1.314.360	92,15%	86,90%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	91.555	46.271	50,54%	131,41%